

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bun Xây Ê Ban và bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Y Chron R, sinh năm 1969 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M'ông; Tôn giáo: Không; Con ông: Y Chring K và con bà: H Ngặp Ryă. Bị cáo có vợ là H Pôl N, có 04 con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y Chron R: Bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **H Van N1**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị **H Boen HMỗk**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2. Chị **H Tú T**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3. Chị **H Nguyệt T1**, sinh năm 2009; Địa chỉ: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

4. Anh **Y Tương T2**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

5. Anh **Y Zắc T3**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo Y Chron R và người đại diện hợp pháp của bị hại chị H Van N1: Bà **H Tin R1**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Chron R (sinh năm 1969, trú tại buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk) có diện tích rẫy ở khu vực gần bờ hồ thủy lợi Đ thuộc xã B, tỉnh Đắk Lắk. Để thuận tiện cho việc đi làm, Y Chron R sử dụng 01 chiếc thuyền (chiều dài 5,16m, đầu thuyền rộng 44 cm; đuôi thuyền rộng 80 cm; giữa thân rộng 96 cm; Đuôi thuyền có đặt 01 động cơ máy nổ gắn chân vịt 02 cánh bằng kim loại) đi từ bờ hồ thủy lợi Đ đến khu vực rẫy ở bờ đối diện, Y Chron R chưa có chứng chỉ chuyên môn về điều khiển phương tiện thủy nội địa nhưng nhiều lần điều khiển loại phương tiện này trong quá trình sinh sống.

Vào sáng ngày 19/10/2024, Y C Ryã thuê một số người đi bẻ bắp, do có nhiều người và chiếc thuyền chỉ chở được khoảng 06 đến 07 người nên Y Chron R đã chia ra 02 chuyến để đưa người từ bờ hồ bên này đến khu vực rẫy. Chuyến đầu tiên, Y Chron R điều khiển thuyền chở 07 người qua rẫy thành công, sau đó Y Chron R quay lại để đón thêm 05 người khác, gồm: Cháu H Song N2 (sinh ngày 31/3/2008), H Nguyệt Tewach, H Tú Tewach (cùng trú tại buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk), H Boen Hmők và Y Tương T4 (cùng trú tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk) trong đó cháu H Song N2 là người ngồi gần mũi thuyền, kế tiếp là H N3, H T5, H Boen rồi đến Y T6, còn Y Chron R ngồi ở phần đuôi thuyền để điều khiển động cơ, mọi người ngồi trên lòng thuyền thành một hàng dọc, mặt hướng về mũi thuyền. Sau khi thuyền xuất phát và cách bờ khoảng 200 mét thì có nước tràn vào ở mũi thuyền nên cháu H Song Niê và H N3 dùng tay tát nước ra ngoài nhưng nước vẫn tiếp tục tràn vào khiến thuyền bị nghiêng dần về bên trái và chìm xuống đáy hồ. Y Chron, H N3, H T5, H Boen và Y T6 biết bơi nên đã bơi đến bám vào các gốc cây nhô lên khỏi mặt nước, còn cháu H Song N2 do không biết bơi nên đã bị chìm xuống đáy hồ. Hậu quả cháu H Song N2 tử vong do ngạt nước.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 298/KLGĐTT-PY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân chết của cháu H Song N2 là do ngạt nước, toàn thân không có dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động.

Tại Công văn số 113/CV-CN ngày 09/12/2024 của Công ty TNHH MTV Q, chi nhánh B, về việc phối hợp cung cấp thông tin hồ Đ xã E thì: Hồ Đắc H1 xã E huyện B được UBND huyện B bàn giao cho Công ty TNHH MTV Q. Mục đích

hoạt động chính của hồ Đ là cung cấp nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Trong biên bản bàn giao giữa UBND huyện và Công ty TNHH MTV Q không có nội dung về hoạt động giao thông đường thủy; Trong quá trình quản lý hồ Đ, cán bộ chi nhánh T7 không phát hiện và nắm bắt thông tin người dân tiến hành các hoạt động như sử dụng thuyền tự chế để đi lại, vận chuyển nông sản trên khu vực mặt hồ, trong quá trình quản lý, kiểm tra hồ Đ cán bộ chi nhánh đều ghi lại hình ảnh; Chi nhánh thủy lợi huyện B đã thực hiện cấm băng biển báo cấm mọi phương tiện qua lại nhưng do công trình hồ Đ nằm xa khu dân cư, trong rừng nên thường xuyên bị mất cấp biển báo.

Tại Công văn số 124/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 15/01/2025 của Cục Đ1 về việc cung cấp thông tin: Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ G quy định về quản lý đường thủy nội địa, hồ Đ, thuộc địa phận xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk không thuộc danh mục các tuyến đường thủy nội địa quốc gia do Cục Đ1 quản lý.

Tại Công văn số 3027/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 29/11/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, có ý kiến: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chưa có tuyến đường thủy được công bố hoạt động.

Tại Công văn số 199/CC5 ngày 26/12/2024 về việc phối hợp xác định phương tiện của C1 thể hiện: Về tên gọi, chủng loại của phương tiện: Theo quy định tại khoản 7 Điều 3, Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 thì phương tiện nêu trên là phương tiện thủy nội địa; Theo Điều 24 Luật Giao thông đường thủy nội địa, quy định đối với từng loại phương tiện sẽ cần phải đáp ứng các yêu cầu tương đương về đăng ký hành chính, đăng kiểm phương tiện và người điều khiển phương tiện phải có bằng – chứng chỉ chuyên môn tương ứng (*chủ phương tiện không cung cấp được giấy tờ liên quan đến phương tiện*); Để xác định được công dụng của phương tiện (*Chở người hay chở hàng*) thì phải dựa vào hồ sơ thiết kế kỹ thuật của phương tiện (*Công dụng tàu được quy định trong sửa đổi 1: 2015 QCVN 72: 2013/BGTVT*). Hiện tại chủ phương tiện không xuất trình được nên không có cơ sở để xác định công dụng của phương tiện; Về bằng, chứng chỉ chuyên môn của người điều khiển phương tiện: Tùy thuộc vào loại phương tiện mà người điều khiển cần phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn tương ứng. Chi tiết được quy định tại “Chương IV – Thuyền viên và người lái phương tiện” Luật Giao thông đường thủy nội địa; Về động cơ của phương tiện: Để xác định được chủng loại, công suất của động cơ thì phải căn cứ trên mác hiệu gắn trên động cơ và hồ sơ kỹ thuật. Từ đó tra cứu theo danh mục của nhà sản xuất mới có thể xác định được các thông số kỹ thuật (*Kiểu máy, công suất, vòng quay*).

Tại kết luận giám định các nội dung (ký ngày 30/5/2025) của Cục C1, kết luận: Không có cơ sở để trả lời tên gọi, chủng loại phương tiện trên theo quy định hiện hành (*Tên gọi theo vùng miền ở miền T và T là Ghe có lắp máy ngoài do người dân tự đóng*); Căn cứ vào điều 24 của Luật giao thông đường thủy nội địa, phương tiện nêu trên không đủ điều kiện để tham gia giao thông đường thủy nội địa. Công dụng và tải trọng tối đa được chở bao nhiêu người là không có cơ sở để xác định. Lý do: Tàu nêu trên không có hồ sơ thiết kế được thẩm định; Không có cơ sở

để trả lời đối với nội dung người điều khiển phương tiện có bắt buộc phải có bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y Chron R về “*Tội vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y Chron R như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Y Chron R về “*Tội vô ý làm chết người*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y Chron R từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại 01 thuyền bằng kim loại màu xám và 01 động cơ máy nổ gắn hệ trục chân vịt 02 cánh cho bị cáo Y Chron R là chủ sở hữu nhận quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ các khoản chi phí mai táng cho gia đình bị hại tổng số tiền là 31.200.000 đồng; Đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Y Chron R trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y Chron R theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật nên về tội danh bà không có ý kiến gì mà chỉ phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để khi nghị án Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo đã kịp thời bơi vào bờ lấy 01 chiếc thuyền khác chở 04 người bị nạn vào bờ làm giảm bớt tác hại của tội phạm; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 31.200.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; Có sức khỏe yếu nhiều bệnh nền về tim mạch, tuyến giáp; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt là cải tạo không giam giữ. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người làm chứng là chị H Boen HMökk, chị H Tú TeWach, chị H Nguyệt TeWach, anh Y Tương T2 vắng mặt không có lý do, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã có đầy đủ lời khai. Việc vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Do tự tin vào kinh nghiệm điều khiển phương tiện thủy nội địa của mình nên vào ngày 19/10/2024, Y Chron R đã điều khiển 01 thuyền kim loại có gắn động cơ máy nổ chở theo cháu H Song Niê và 04 người khác di chuyển trên mặt hồ T thuộc địa phận xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến tọa độ 81370848 - 0288862242 thì thuyền bị nước tràn vào trong thân thuyền làm cháu H Song Niê và thuyền chìm xuống đáy hồ. Hậu quả, cháu H Song N2 tử vong do ngạt nước.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y Chron R đã cấu thành “*Tội vô ý làm chết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Điều 128 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Tính mạng, sức khỏe

của con người là vô giá được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm do cố ý hay vô ý đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Nguyên nhân cháu H Song N2 tử vong là do lỗi vô ý, bị cáo đã chủ quan, quá tự tin vào kinh nghiệm điều khiển phương tiện thủy nội địa của mình, dẫn đến hậu quả cháu H Song N2 tử vong nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã kịp thời bơi vào bờ lấy 01 chiếc thuyền khác chở 04 người bị nạn vào bờ làm giảm bớt tác hại của tội phạm; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 31.200.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; Có sức khỏe yếu nhiều bệnh nền về tim mạch, tuyến giáp; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để theo dõi, giám sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Do bị cáo Y Chron R có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 thuyền bằng kim loại màu xám và 01 động cơ máy nổ gắn hệ trục chân vịt 02 cánh cho bị cáo Y Chron R là chủ sở hữu nhận quản lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ các khoản chi phí mai táng cho gia đình bị hại tổng số tiền là 31.200.000 đồng; Đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Y Chron R thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y Chron R phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Chron R 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Y Chron R cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk theo dõi, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Y Chron R.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 01 thuyền bằng kim loại màu xám và 01 động cơ máy nổ gắn hệ trục chân vịt 02 cánh cho bị cáo Y Chron R là chủ sở hữu nhận quản lý. (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đắk Lắk*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ các khoản chi phí mai táng cho gia đình bị hại tổng số tiền là 31.200.000 đồng; Đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y Chron R.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài